

BÀN THỜ PHẬT Ở HAI CHÙA ĐẠI BI VÀ HƯƠNG TRAI (HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI): NHỮNG GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA VÀ NGHỆ THUẬT

BÙI VĂN LIÊM*

Một trong những báu vật vô giá thời Trần chính là bàn thờ đá (hay bệ đá hoa sen hình hộp) mang đậm dấu ấn lịch sử, văn hóa, đặc biệt là giá trị nghệ thuật đặc sắc tiêu biểu ở vùng Bắc Bộ nước ta. Với nhiều tên gọi cho loại hình nghệ thuật độc đáo này như: bệ đá Tam thế, bệ đá Hoa sen, bệ đá thời Trần. Dựa theo tên gọi, chúng ta có thể hình dung những đặc điểm nổi bật nhất của loại hình di vật này, đó chính là: được làm bằng đá, chế tác vào thời Trần, kiểu dáng hộp, chạm khắc thành tòa sen và cùng có chức năng là bệ ngồi của những bộ tượng Tam thế.

Mặc dù có nhiều tên gọi khác nhau, tuy nhiên, mình vẫn khắc trên bàn thờ Phật bằng đá ở di tích chùa Phổ Quang (Phú Thọ) cho biết, dưới thời Trần, từ khi khởi dựng, hiện vật đã được định danh là “Bàn Phật thạch tòa”, tức Bàn thờ Phật bằng đá.

Trong số những bàn thờ Phật bằng đá còn lưu giữ được cho tới ngày nay, có hai hiện vật nổi bật, đó là bàn thờ Phật ở hai chùa Hương Trại và Đại Bi (Hoài Đức, Hà Nội).

1. Nguồn gốc xuất xứ bàn thờ Phật chùa Hương Trại và chùa Đại Bi

Bàn thờ Phật chùa Hương Trại (hay còn gọi là Bệ đá hoa sen chùa Hương Trại; Hương án (Nhang án) đá chùa Hương Trại; Bệ đá tam thế chùa Hương Trại...) còn nguyên về hình dáng, cánh sen góc phải của đài sen bị vỡ mất mảnh, một số phiến đá bị nứt ngang. Tầng đế cuối cùng bị che lấp một phần do quá trình tu bổ, nâng cốt nền tòa Thượng điện. Di tích chùa Hương Trại (thuộc thôn Dương Liễu, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) được khởi dựng ít nhất từ nửa cuối thế kỷ XIV (thời Trần). Trải qua thời gian và các đợt trùng tu, tôn tạo, diện mạo kiến trúc chùa Hương Trại hiện nay đã có nhiều thay đổi, nhưng vẫn bảo tồn được những dấu tích kiến trúc và các mảng chạm khắc có niên đại sớm, điển hình là 02 bộ vì giá chiêng thế kỷ XVI (thời Mạc) còn khá hoàn chỉnh tại tòa Thượng điện của chùa. Đặc biệt, trong tòa Thượng điện còn lưu giữ được 01 hiện vật vô cùng độc đáo, đó là Bàn thờ Phật (bàn Phật thạch tòa), gắn với lịch sử của chùa từ nửa cuối thế kỷ XIV.

Bàn thờ Phật chùa Đại Bi (hay còn gọi là bệ đá Hoa sen chùa Đại Bi; Hương án (Nhang án) đá chùa Đại Bi,...) còn nguyên hình dáng, một số thớt đá bị sút nhỏ ở cạnh; góc chân đế bên trái (phía trong) bị vỡ được gắn chắp và gia cố lại. Di tích kiến trúc - nghệ thuật chùa Đại Bi (xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, được khởi dựng ít nhất từ nửa cuối thế kỷ XIV (thời Trần)). Trải qua thời gian và các đợt trùng tu, tôn tạo, diện mạo kiến trúc chùa Đại Bi hiện nay

* Hội Khảo cổ học Việt Nam

mang dáng dấp công trình kiến trúc thời Nguyễn. Ngoài một số hiện vật đồ thờ tự và tượng thờ mang phong cách nghệ thuật thế kỷ XVII-XVIII, tại tòa Thượng điện còn lưu giữ được 01 hiện vật vô cùng độc đáo, đó là Bàn thờ Phật (bàn Phật thạch tòa), gắn với lịch sử của chùa từ nửa cuối thế kỷ XIV. Bàn thờ Phật (bàn Phật thạch tòa) được lưu giữ trong tòa Thượng điện của di tích kiến trúc - nghệ thuật chùa Đại Bi từ nửa cuối thế kỷ XIV đến nay.

2. Đặc trưng bàn thờ Phật chùa Hương Trai và chùa Đại Bi

2.1. Đặc trưng bàn thờ Phật chùa Hương Trai

(Ban Quản lý Di tích Danh thắng Hà Nội 2025; Trần Thị Biền 2017; Tống Trung Tín 1999).

Trong tổng thể mặt bằng Phật điện chùa Hương Trai hiện nay, bàn thờ Phật chùa Hương Trai nằm ở vị trí gian trong cùng của tòa Thượng điện, sát tường hậu của di tích. Bàn thờ có bố cục hình hộp chữ nhật, về cấu trúc và chạm khắc được chia làm 3 phần, trên cùng là phần đài sen (tựa như bông hoa sen nở mãn khai), phần thân ở giữa thót lại, phía dưới đế dật cấp mở rộng ra.

Từ góc độ kỹ thuật tạo tác cho thấy bàn thờ có kết cấu nhiều tầng được lắp ghép từ nhiều phiến đá xếp so le theo mạch hình chữ Công (工), các phiến đá được liên kết với nhau bằng mộng thắt đuôi cá, tạo thành một kết cấu uy nghi, vững chãi. Bề mặt bàn thờ được mài nhám (không đánh bóng), tạo tác hơi võng giữa (uốn cong cánh diều), với bốn góc có xu hướng vượn nhẹ lên phá vỡ bố cục mặt phẳng của một bàn thờ/nhang án thông thường (*Hình 1*).



Mặt trước



Mặt sau

Hình 1. Mặt trước và sau bàn thờ Phật chùa Hương Trai
(Nguồn: *Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội*)

Theo đó, nếu tính từ trên xuống, cơ bản có thể hình dung tổng thể về bàn thờ Phật chùa Hương Trai qua những đặc trưng cơ bản sau:

- *Phần thứ nhất*, đài sen gồm 03 lớp cánh ngửa phía trên và 01 lớp cánh úp phía dưới. Hệ thống cánh sen ngửa, cứ một cánh chính lại xen kẽ một cánh phụ xếp kề nhau. Tất cả những cánh sen chính thường cùng một phong cách dưới dạng cánh sen kép, biểu hiện bằng một đường chỉ chạy từ chân cánh sen theo mép tới đỉnh, rồi uốn cong lại ở mũi vào phía trong tạo nên một cụm văn xoắn kép, lòng cánh sen múp vừa phải, với trung tâm là một bông hoa cách điệu, hợp bởi một vòng tròn lớn ở giữa, bao quanh là các vòng tròn nhỏ hơn, tỏa ra 4 hướng (trên dưới và hai bên).

Hệ thống cánh sen úp được thể hiện bằng những cánh sen cách điệu dưới dạng cánh vuông, trang trí trên cánh sen này chỉ có hai đường chỉ chạy men theo mép rồi cuộn lại, kề sát nhau ở trên đỉnh, lòng cánh sen để trơn.

- *Phần thứ hai*, thân bàn thờ được kết cấu dưới dạng hình hộp chữ nhật, dật cấp, trong đó 3 mặt cạnh đứng (phía trước và hai bên) có cùng kiểu thức trang trí: bồ ô, chạm nổi hoa văn (rồng, văn mây, hoa lá biến thể) ở phía trên và hoa văn hình cánh sen cách điệu ở phía dưới, phần thân dật cấp chạm chìm dây xoắn chạy xung quanh. Phần mặt cạnh đứng phía sau không trang trí hoa văn, cụ thể:

Mặt đứng phía trước bồ ô hình chữ nhật, bên trong chạm nổi hình rồng ba móng và văn mây, rồng trong các ô được bố cục trong tư thế vận động hướng ra hai bên (tả, hữu), trong đó, rồng phía ngoài quay đầu lại chầu vào trong. Mặt cạnh đứng hai bên (tả, hữu) bồ ô hình chữ nhật, bên trong chạm nổi hoa lá cách điệu. Mặt cạnh đứng phía sau không trang trí hoa văn, phần lớn bề mặt khắc minh văn (có phần nguệch ngoạc) ghi tên những người công đức tiền, ruộng cho chùa vào năm Đại Trị thứ 3 (1360) và niên đại tạo dựng bàn thờ Phật vào năm Đại Định thứ 2 (1370).

Đặc biệt, bốn góc của thân bàn thờ chạm nổi thần điêu Garuda trong hình hài ngọ nghinh của một đứa trẻ, vừa có dáng lực lưỡng, cân đối, khỏe khoắn, vừa uyển chuyển, mềm mại mà chứa đựng một nội lực phi phàm. Về mặt tạo hình, chim được tạo tác trong tư thế ngồi bệt, đầu người nhưng có mắt lồi tròn (mắt quý), trán khắc chìm chữ Vương (王), mỏ mập ngắn, mũi sư tử, bụng phệ căng nở, bắp thịt chân tay phồng, hai tay giơ lên cân xứng, các ngón quắp chặt để đỡ đài sen, hai chân chống sang hai bên, đạp xuống dưới như đang chịu sức nặng ép xuống, cổ tay và chân đeo vòng, các móng chim ung đang đỡ viên ngọc. Đôi cánh chim dang hai bên dưới dạng chạm chìm ép vào hai cạnh của bàn thờ.

- *Phần thứ ba*, được cấu tạo thành phần chân đế, dật 2 cấp, tạo thành dạng sập chân quỳ - dạ cá (khum lợi chậu), chạm nổi hoa văn hình dây xoắn (cách điệu hình sóng nước) ở 3 mặt cạnh (phía trước và hai bên), mặt phía sau không trang trí hoa văn.



Mặt bên bàn thờ Phật



Hình tượng rồng trên bàn thờ Phật



Một phan minh văn trên bàn thờ Phật

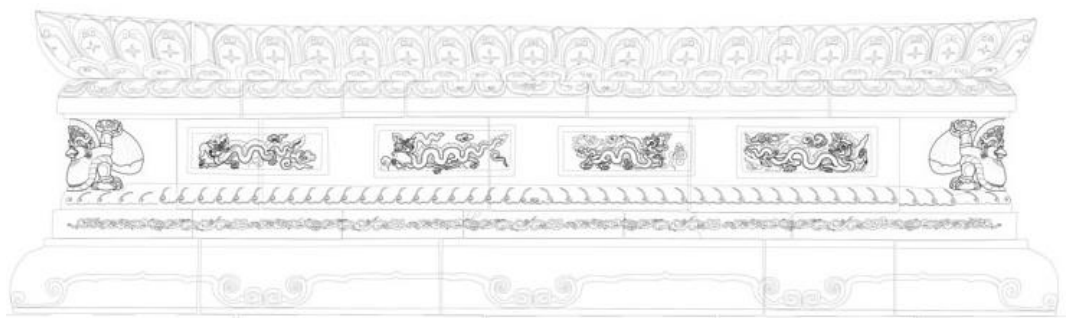


Hình tượng Garuda trên bàn thờ Phật

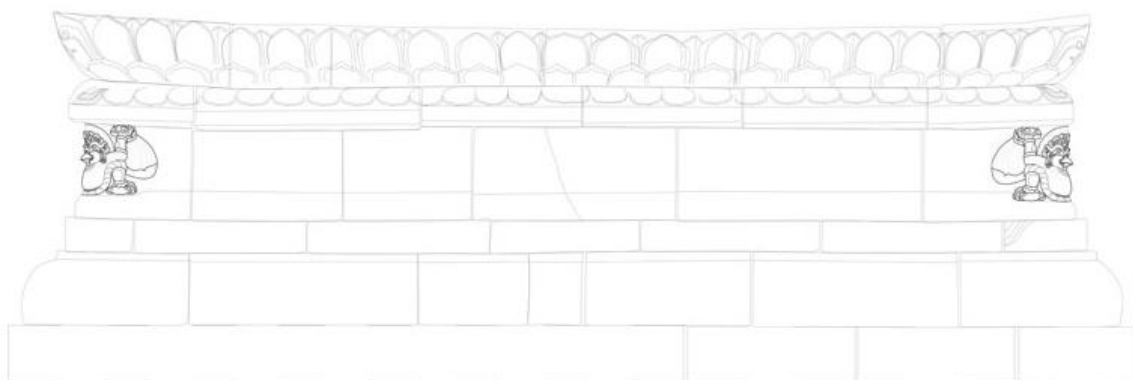


Trang trí hoa trên bàn thờ Phật

Hình 2. Trang trí chạm khắc trên bàn thờ Phật chùa Hương Trai
(Nguồn: *Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội*)



Mặt đứng phía trước bàn thờ Phật chùa Hương Trai



Mặt đứng phía sau bàn thờ Phật chùa Hương Trai

Hình 3. Bản vẽ bàn thờ Phật chùa Hương Trai

(Nguồn: *Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội*)

2.2. Đặc trưng bàn thờ Phật chùa Đại Bi

(Ban Quản lý Di tích Danh thắng Hà Nội 2025; Trần Thị Biển 2017; Tống Trung Tín 1999).

Trong tổng thể mặt bằng Phật điện chùa Đại Bi hiện nay, bàn thờ Phật chùa Đại Bi nằm ở vị trí gian trong cùng của tòa Thượng điện (phía trước ban thờ Mẫu và hai động thập điện). Bàn thờ có bố cục hình hộp chữ nhật, về cấu trúc và chạm khắc được chia làm 3 phần, trên cùng là phần đài sen (tựa như bông hoa sen nở mãn khai), phần thân ở giữa thót lại, phía dưới đế dặt cấp mở rộng ra.

Từ góc độ kỹ thuật tạo tác cho thấy bàn thờ có kết cấu nhiều tầng được lắp ghép từ nhiều phiến đá xếp so le theo mạch hình chữ Công (工), tạo thành một kết cấu uy nghi, vững chãi. Bề mặt bàn thờ được mài nhám (không đánh bóng), tạo tác hơi võng giữa (uốn cong cánh diều), với bốn góc có xu hướng vươn nhẹ lên phá vỡ bố cục mặt phẳng của một bàn thờ/nhang án thông thường (Hình 4 -7).



Hình 4. Mặt trước và sau bàn thờ Phật chùa Đại Bi

(Nguồn: *Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội*)

Theo đó, nếu tính từ trên xuống, cơ bản có thể hình dung tổng thể về bàn thờ Phật chùa Đại Bi qua những đặc trưng cơ bản sau:

- *Phần thứ nhất*, đài sen gồm 03 lớp cánh ngửa phía trên và 01 lớp cánh úp phía dưới. Hệ thống cánh sen ngửa, cứ một cánh chính lại xen kẽ một cánh phụ xếp kề nhau. Tất cả những cánh

sen chính thường cùng một phong cách dưới dạng cánh sen kép, biểu hiện bằng một đường chỉ chạy từ chân cánh sen theo mép tới đỉnh, rồi uốn cong lại ở mũi vào phía trong tạo nên một cụm văn xoắn kép, lòng cánh sen múp vừa phải, với trung tâm là một bông hoa cách điệu, hợp bởi một vòng tròn lớn ở giữa, bao quanh là các vòng tròn nhỏ hơn, tỏa ra 4 hướng (trên dưới và hai bên).

Hệ thống cánh sen úp được thể hiện bằng những cánh sen cách điệu dưới dạng cánh vuông, trang trí trên cánh sen này chỉ có hai đường chỉ chạy men theo mép rồi cuộn lại, kề sát nhau ở trên đỉnh, lòng cánh sen để trơn. Viền mép của hệ thống cánh sen úp chạm chìm các họa tiết hoa dây, hoa bốn cánh và lá đề cách điệu ở mặt cạnh phía trước và hai bên, mặt sau để trơn.

- *Phần thứ hai*, thân bàn thờ được kết cấu dưới dạng hình hộp chữ nhật, dật cấp, trong đó 4 mặt cạnh có cùng kiểu thức trang trí: bốn ô chạm nổi các đồ án hoa văn (rồng, sư tử hý cầu, hổ, nai, cây lá) ở phía trên và hoa văn cánh sen úp ở phía dưới. Viền mép hệ thống cánh sen úp chạm chìm hình hoa bốn cánh ở 3 mặt cạnh (trước, sau và trái), mặt cạnh phải để trơn. Phần thân dật cấp chạm nổi văn xoắn ở 4 góc, chạm chìm dây xoắn không liền mạch ở mặt trước, sau và trái, mặt phải để trơn, cụ thể:



Hình 5. Mặt bên trái bàn thờ Phật chùa Đại Bi



Hình 6. Mặt bên phải bàn thờ Phật chùa Đại Bi

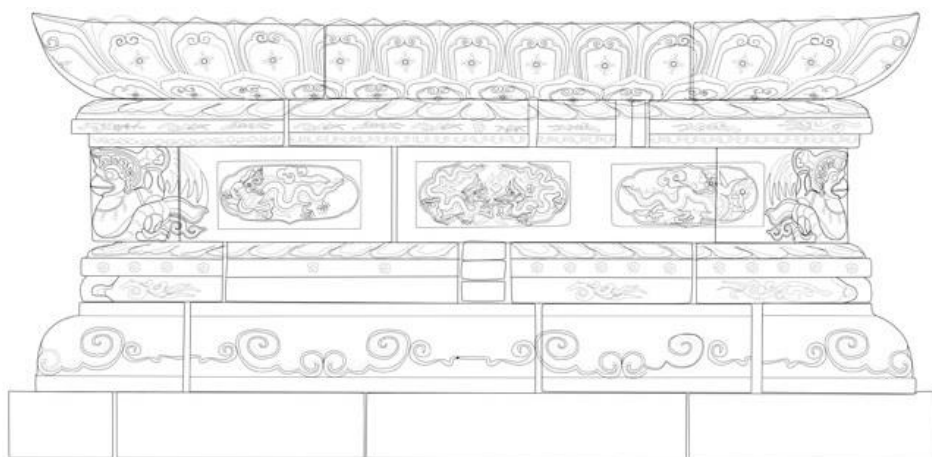
(Nguồn: *Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội*)

Mặt đứng phía trước bốn ô hình chữ nhật, chạm nổi hình rồng ba móng và văn mây. Trong đó, ô giữa chạm nổi đề tài lưỡng long châu nhật (lưỡng long tranh châu), hai ô còn lại trang trí hình tượng rồng trong tư thế vận động hướng ra hai bên (tả, hữu), nhưng quay đầu lại châu vào trong. Mặt cạnh đứng phía sau bốn ô hình chữ nhật, ô bên trái chạm nổi đề tài “sư tử hý cầu”, ô bên phải chạm hình hổ, hai linh thú nêu trên châu vào giữa, nơi mặt khắc minh văn, trong đó có ghi rõ

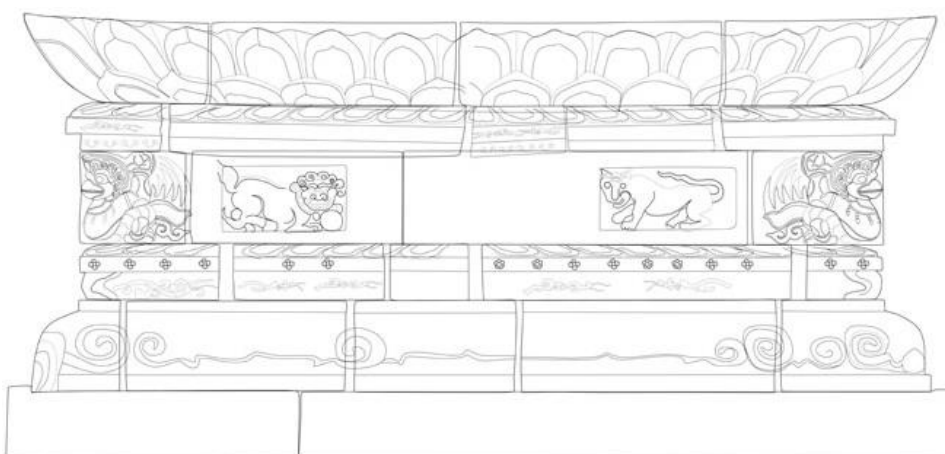
năm Giáp Dần (1374). Mặt cạnh đứng hai bên (tả, hữu) bồ ô tròn, bên trong chạm nổi hình thú bốn chân (nai) ở mặt cạnh bên phải và cây lá mặt cạnh bên trái.

Đặc biệt, bốn góc của thân bàn thờ chạm nổi thần điều Garuda trong hình hài ngộ nghĩnh của một đứa trẻ, vừa có dáng lực lưỡng, cân đối, khỏe khoắn, vừa uyển chuyển, mềm mại mà chứa đựng một nội lực phi phàm. Về mặt tạo hình, chim được tạo tác trong tư thế ngồi bệt, đầu người nhưng có mắt lồi tròn (mắt quỷ), mỏ mập ngắn, mũi sư tử, cổ trang trí lá đề, ngực đeo lục lạc (anh lạc), bụng phệ căng nở, bắp thịt chân tay phồng, hai tay giơ lên cân xứng, các ngón quắp chặt để đỡ đài sen, hai chân chống sang hai bên, đập xuống dưới như đang chịu sức nặng ép xuống, cổ tay và chân đeo vòng, các móng chim ung đang đỡ viên ngọc. Đôi cánh chim dang hai bên dưới dạng chạm chìm ép vào hai cạnh bàn thờ.

- *Phần thứ ba*, được cấu tạo thành phần chân đế, dặt 2 cấp, tạo thành dạng sập chân quỳ - dạ cá (khum lợi chậu), chạm nổi hoa văn hình dây xoắn (cách điệu hình sóng nước) ở 4 mặt cạnh.



Mặt đứng phía trước bàn thờ Phật chùa Đại Bi



Mặt đứng phía sau bàn thờ Phật chùa Đại Bi

Hình 7. Bản vẽ bàn thờ Phật chùa Đại Bi

(Nguồn: *Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội*)

3. Bàn thờ Phật chùa Hương Trai và chùa Đại Bi là hiện vật gốc độc bản, có hình thức thể hiện độc đáo

Bàn thờ Phật chùa Hương Trai mang phong cách thời Trần, bề có kích thước cao 1,60m, mặt rộng 1,32m và dài 3,66m, bên trên là nơi đặt bộ Tam thế. Bàn thờ trang trí các cánh sen cuộn, phần thân có chim thần Garuda ở góc, phía trong chạm 4 hình tượng rồng uốn lượn. Hiện vật có nhiều hoa văn đặc thù của thời Trần, trên bàn thờ có ghi việc cúng ruộng tiền cho nhà chùa niên hiệu Đại Trị thứ 32 (1360) và tạo dựng vào năm 1370. Đây là hiện vật gốc độc bản đã tồn tại từ lâu đời tại chùa, được các nghệ nhân dân gian tạo tác hoàn toàn bằng kỹ thuật điêu khắc đá thủ công truyền thống hết sức công phu, tỷ mỉ, chi tiết và độc đáo. Hơn nữa, hiện vật là một kiệt tác điêu khắc đá thời Trần, minh chứng cho sự phát triển huy hoàng của chùa Hương Trai trong một khoảng thời gian dài.

Bàn thờ Phật chùa Đại Bi cho thấy góc độ kỹ thuật tạo tác bàn thờ có kết cấu nhiều tầng được lắp ghép từ nhiều phiến đá xếp so le theo mạch hình chữ Công, tạo thành một kết cấu uy nghi, vững chãi. Bề mặt bàn thờ được mài nhám (không đánh bóng), tạo tác hơi võng giữa (uốn cong cánh điều), với bốn góc có xu hướng vượn nhẹ lên phá vỡ bố cục mặt phẳng của một bàn thờ/nhang án thông thường. Đây cũng là một bàn thờ đá có kích thước lớn với số đo chiều cao: 1,29m; chiều dài mặt bệ: 2,66m; chiều dài đế bệ: 2,61m; chiều rộng mặt bệ: 1,18m; chiều rộng đế bệ: 1,34m. Đặc biệt, bốn góc của thân bàn thờ chạm nổi thần điêu Garuda trong hình hài ngộ nghĩnh của một đứa trẻ, vừa có dáng lực lưỡng, cân đối, khỏe khoắn, vừa uyển chuyển, mềm mại mà chứa đựng một nội lực phi phàm. Về mặt tạo hình, chim được tạo tác trong tư thế ngồi bệt, đầu người nhưng có mắt lồi tròn (mắt quỷ), mỏ mập ngắn, mũi sư tử, cổ trang trí lá đề, ngực đeo lục lạc (anh lạc), bụng phệ căng nở, bắp thịt chân tay phồng, hai tay giơ lên cân xứng, các ngón quắp chặt để đỡ đài sen, hai chân chống sang hai bên, đạp xuống dưới như đang chịu sức nặng ép xuống, cổ tay và chân đeo vòng, các móng chim ưng đang đỡ viên ngọc. Đôi cánh chim đang hai bên dưới dạng chạm chìm ép vào hai cạnh bàn thờ.

Đây là những bàn thờ Phật bằng đá cổ quý hiếm, có niên đại tuyệt đối của thời Trần hiện còn được lưu giữ đến ngày nay trên địa bàn huyện Hoài Đức nói riêng và Thành phố Hà Nội nói chung.

4. Niên đại bàn thờ Phật chùa Hương Trai và chùa Đại Bi

Chùa Hương Trai được khởi dựng ít nhất từ nửa cuối thế kỷ XIV (thời Trần). Trải qua thời gian và các đợt trùng tu, tôn tạo, diện mạo kiến trúc chùa Hương Trai hiện nay đã có nhiều thay đổi, nhưng vẫn bảo tồn được những dấu tích kiến trúc và các mảng chạm khắc có niên đại sớm, điển hình là 02 bộ vì giá chiêng thế kỷ XVI (thời Mạc) còn khá hoàn chỉnh tại tòa Thượng điện của di tích. Niên đại tạo dựng bàn thờ Phật vào năm Canh Tuất, niên hiệu Đại Định năm thứ hai (1370).

Chùa Đại Bi được khởi dựng ít nhất từ nửa cuối thế kỷ XIV (thời Trần). Trải qua thời gian và các đợt trùng tu, tôn tạo, diện mạo kiến trúc chùa Đại Bi hiện nay mang dáng dấp công trình kiến trúc thời Nguyễn. Bàn thờ Phật tại chùa được tạo dựng vào năm Giáp Dần, niên hiệu Long Khánh năm thứ 2 (1374).

5. Những giá trị lịch sử, văn hóa và nghệ thuật

Bàn thờ Phật bằng đá chùa Hương Trai và chùa Đại Bi (Hà Nội) là những hiện vật có kích thước lớn, từ phương diện kỹ thuật tạo tác, có thể phân chia kết cấu của bàn thờ theo cấu trúc nhiều tầng. Tuy nhiên, ở góc độ mỹ thuật và văn hóa tâm linh, bảo vật gồm ba phần, tính từ dưới lên. Phần một tương ứng chân đế, tầng hai, ba và bốn là thân và tầng cuối là mặt bàn thờ, tổng thể hiện vật như một đài sen cách điệu. Bàn thờ được đặt giữa trung tâm ngôi chùa, tượng trưng cho sự thanh khiết của Phật giáo.

Các hình tượng chạm khắc trên hiện vật có một số nét tương đồng với các bàn thờ Phật bằng đá thời Trần như rồng, chim thần Garuda, cánh sen, hoa cúc, hoa lá dây thiêng... Từ khi được chế tác đến nay, hiện vật vẫn được bảo quản tốt, là nơi đặt tượng Phật và lễ phẩm của chùa.

Hiện vật được những nghệ nhân dân gian xưa sử dụng các kỹ thuật thô sơ chế tác như ghè, đục, cưa, mài, khoan, đục, đánh bóng nhưng vẫn đạt trình độ tinh xảo. Bàn thờ thể hiện sự kết hợp hài hòa trong nghệ thuật chạm khắc cổ và những họa tiết trang trí gắn với thế giới Phật giáo, mô tả cuộc sống cư dân vùng đồng bằng Bắc Bộ, là nét đặc biệt không tìm thấy ở các hiện vật khác. Đồng thời, đây là những tác phẩm điêu khắc hoàn chỉnh, có giá trị cao về lịch sử văn hóa, nghệ thuật và kinh tế.

Trải qua hàng trăm năm với nhiều biến động, thăng trầm lịch sử, bàn thờ Phật bằng đá ở chùa Hương Trai và chùa Đại Bi (Hà Nội) luôn được người dân phát huy giá trị trong những ngày lễ, hội, các sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Những đặc điểm về kỹ thuật chế tác, nghệ thuật tạo hình trên hiện vật được xác định là căn cứ quan trọng trong việc nghiên cứu đối sánh, phân tích để đoán định niên đại, phong cách bàn thờ Phật bằng đá thời Trần nói riêng và di sản văn hóa – nghệ thuật giai đoạn này nói riêng.

Về niên đại, hiện tại có 7 Bàn thờ Phật bằng đá có khắc ghi niên đại được làm từ thời Trần thì bàn thờ Phật chùa Hương Trai là chiếc có niên đại cổ nhất, được tạo tác từ đầu năm 1370. Bàn thờ Phật chùa Đại Bi đứng thứ 3, được tạo tác vào năm 1374.

Niên đại sớm hơn so với Bàn thờ Phật chùa Xuân Lũng (Bảo vật quốc gia), hiện vật duy nhất có niên đại tuyệt đối năm Xương Phù thứ 10 (1387), khắc rõ tên những người tham gia tạo tác (Sử đài Diên ngự thư Đô chính thủ Nguyễn Lạp, tên tự Đạo Không Cư sĩ; Thái học diên trừ Tiểu Chi hầu Nguyễn Chiêu, tự là Ngô Không Cư sĩ, cùng vợ là Nguyễn Thị Sửu, tên tự là Bà Công Tín) cung tiến cho Tam bảo (Thuyết minh Bàn thờ Phật chùa Xuân Lũng).

Kết luận

Bàn thờ Phật bằng đá chùa Hương Trai và chùa Đại Bi tiêu biểu cho bàn thờ Phật bằng đá thời Trần có giá trị nổi bật về lịch sử, văn hóa và trang trí, nghệ thuật điêu khắc, là trang sử đá về ngôi chùa cổ thời Trần, về làng truyền thống vùng đồng bằng châu thổ Bắc Bộ Việt Nam.

Bàn thờ Phật bằng đá chùa Hương Trai và chùa Đại Bi là những hiện vật gốc, độc bản, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, những cổ vật, báu vật tiêu biểu cho nghệ thuật chạm khắc bàn thờ đá

thời Trần, có giá trị nổi bật nhiều mặt về lịch sử - văn hoá - nghệ thuật, đáp ứng đầy đủ tiêu chí của một bảo vật quốc gia. Chính vì vậy, đề nghị công nhận bàn thờ Phật bằng đá chùa Hương Trại và chùa Đại Bi là bảo vật quốc gia nhằm tôn vinh những giá trị tiêu biểu vốn có của hiện vật. Qua đó, nâng cao ý thức bảo vệ di sản của công chúng, đồng thời có cơ chế, chính sách phù hợp cho việc bảo tồn, phát huy giá trị tiêu biểu, độc đáo của hiện vật trong thời gian tới.

TÀI LIỆU DẪN

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH DANH THẮNG HÀ NỘI 2025. Bản thuyết minh về hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.

THUYẾT MINH BÀN THỜ PHẬT CHÙA XUÂN LŨNG. Tư liệu Cục Di sản văn hóa.

TỔNG TRUNG TÍN 1999. *Nghệ thuật điêu khắc Việt Nam thời Lý và thời Trần*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

TRẦN THỊ BIỂN 2017. *Tạo hình và trang trí trên ban thờ Phật bằng đá (chùa Việt cuối thế kỉ XIV)*. Hà Nội.

THE BUDDHIST ALTARS OF ĐẠI BI AND HƯƠNG TRẠI PAGODAS (HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI): HISTORICAL, CULTURAL, AND ARTISTIC VALUES

BÙI VĂN LIÊM

The Buddhist altars of Đại Bi Pagoda and Hương Trại Pagoda were created in the latter half of the 14th century, contemporaneous with the construction of the pagodas. The altar at Hương Trại Pagoda, made in 1370, is the earliest, while the altar at Đại Bi Pagoda dates to 1374. These original and unique artifacts are rare examples with precise dating to the Trần dynasty.

Both altars feature a rectangular box-shaped design, divided into three main sections: the lotus pedestal, the body, and the base. They are constructed from multiple stone slabs fitted together in the shape of the Chinese character “Công”, creating a sturdy structure. The altar surfaces are finely textured, slightly concave at the center, and gently raised at the corners, giving them a distinctive form compared to conventional altars. Decorative carvings - such as layers of lotus petals, relief panels or dragons, cloud patterns, stylized foliage, lions playing with balls, tigers, deer, and the mythical Garuda bird - showcase the meticulous craftsmanship, sophistication, and unique artistry of traditional stone carvers of the time.

These two altars are not only complete works of sculpture but also hold great cultural and historical significance. They stand as vivid testimony to the flourishing development of Hương Trại and Đại Bi Pagodas, providing valuable information about the dating and benefactors of the Trần period. Positioned at the center of the pagodas, they symbolize the purity of Buddhism and continue to be preserved and appreciated in community cultural practices to this day. The carved motifs exhibit the distinctive characteristics of Trần dynasty art, harmoniously blending Buddhist elements with the daily life of the Red River Delta's inhabitants, resulting in a uniqueness unparalleled by other artifacts.

Given their outstanding significance, this paper proposes that the stone Buddhist altars of Hương Trại Pagoda and Đại Bi Pagoda be recognized as national treasures, in order to honor and preserve these invaluable cultural heritage assets.